

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC HỌC

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát

- Tên học phần: THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG (1 + 1)			
- Tên tiếng Anh: SCHOOL COUNSELING			
- Mã học phần: GD108			
- E-learning: https			
- E-portfolio: Có			
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:			
Giáo dục đại cương	<input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành	<input type="checkbox"/>
Chuyên ngành	X	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	<input type="checkbox"/>
- Số tín chỉ: 2 (1+1)			
+ Số tiết lý thuyết: 15			
+ Số tiết thực hành: 30			
- Tự học: 60 tiết			
+ Đọc tài liệu: 30 tiết			
+ Làm bài tập: 30 tiết			
+ Thực hiện project: 0 tiết			
+ Hoạt động khác (nếu có): 0 tiết			
- Học phần tiên quyết: Không			
- Học phần học trước: Tâm lý học đại cương			

2. Mô tả học phần

Học phần “Tham vấn học đường” trình bày hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về hoạt động tham vấn học đường và những kỹ năng tham vấn.

3. Mục tiêu học phần

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức về Tham vấn học đường bao gồm:

4. Nguồn học liệu

Tài liệu bắt buộc:

[1]. Trần Thị Minh Đức (2014), *Giáo trình Tham vấn tâm lý*, NXB ĐHQG Hà Nội. Số định danh : 158 TR121.

[2]. Trần Đình Tuấn (2015), *Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình*, NXB ĐHQG Hà Nội. Số định danh : 158 TR121.

Tài liệu không bắt buộc:

[3]. Hoàng Anh Phước (2014), *Kỹ năng tham vấn học đường-Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB ĐH Sư phạm. Số định danh : 371.4 H407.

Tài nguyên khác (nếu có)

5. Chuẩn đầu ra học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp									
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10
GD108	TVHĐ	N	N	S	S	H	S	N	N	H	N

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

Chuẩn đầu ra học phần			CĐR của CTĐT (ELO _x)
Kiến thức	CELO1	Phân tích được bản chất của tham vấn, tham vấn học đường.	ELO3
	CELO2	Phân tích được các nguyên tắc đạo đức trong tham vấn và quy trình của tham vấn tâm lý.	ELO3
	CELO3	Đánh giá được các học thuyết tâm lý ứng dụng trong tham vấn học đường.	ELO3
Kỹ năng	CELO6	Vận dụng được các yêu cầu về phẩm chất, nguyên tắc đạo đức hành nghề trong tham vấn.	ELO4, ELO5, ELO6
	CELO7	Vận dụng được bản chất và các liệu pháp của từng học thuyết tâm lý vào trong các trường hợp tham vấn.	ELO4, ELO5, ELO6
	CELO8	Vận dụng được các kỹ năng tham vấn cơ bản trong quá trình tham vấn.	ELO4, ELO5, ELO6
Thái độ	CELO10	Tôn trọng, trách nhiệm và cầu thị trong việc thực hiện vai trò của một tham vấn viên.	ELO9

6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra LOx	Chỉ báo thực hiện	Mô tả chỉ báo thực hiện
CELO1	CELO1.1	Nêu được đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu tham vấn tâm lý.
	CELO1.2	Phân tích được bản chất của hoạt động tham vấn học đường
CELO3	CELO3.1	Phân tích được các nội dung và liệu pháp của trường phái phân tâm học.
	CELO3.2	Phân tích được các nội dung và liệu pháp của trường phái nhận thức-hành vi.
CELO4		
CELO5	CELO5.1	Trình bày được các đặc điểm lâm sàng, yếu tố chẩn đoán và phương pháp đánh giá, can thiệp rối nhiễu liên quan đến hành vi bên ngoài.
CELO6	CELO6.1	Vận dụng được các yêu cầu về phẩm chất, nguyên tắc đạo đức trong tham vấn khi thực hiện các ca tham vấn.
	CELO6.2	Vận dụng được các yêu cầu về phẩm chất, nguyên tắc đạo đức trong tham vấn để rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất của cá nhân.
CELO8	CELO8.1	Vận dụng linh hoạt các kỹ năng tham vấn cơ bản trong các tình huống tham vấn.
CELO9	CELO9.1	Chẩn đoán chính xác các rối nhiễu về hành vi bên ngoài.
	CELO9.2	Xây dựng được các phương pháp can thiệp, điều trị các rối nhiễu về hành vi bên ngoài.
CELO10	CELO10.1	Tôn trọng, chấp nhận thân chủ.

7. Đánh giá học phần

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình				50%
Tự luận (bài tập cá nhân)	Phân tích những khó khăn của hoạt động tham vấn học đường.	Tuần thứ 2	CELO1.1, CELO1.2	20%
Thuyết trình nhóm	Chủ đề 1: Phân tích nội dung chính của trường phái phân tâm học. Đánh giá các liệu pháp tâm lý.	Tuần thứ	CELO3.1, CELO3.2, CELO3.3, CELO3.4, CELO7.1, CELO10.1	30%
Kiểm tra cuối kỳ				50%
Tự luận (KSDTL)	* Lý thuyết: - Lý thuyết chung về tham vấn, tham vấn học đường	Theo lịch nhà trường	CELO1.1,	50%

8. Nội dung chi tiết học phần

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy, học và đánh giá	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ THAM VẤN, THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG (2,1)	-	CELO1.1 CELO1.2 CELO6.2 CELO10.1	[1], (tr9-74) [4], (tr7-14)
1,2,3	Chương 2 ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ QUY TRÌNH TRONG THAM VẤN (3,5)	- Hoạt động dạy: - Hoạt động học:	CELO2.1 CELO2.2 CELO6.2 CELO10.1	[1], (tr 181-226)
3,4,5	CHƯƠNG 3. HỌC THUYẾT THAM VẤN TÂM LÝ (4,8)	- Hoạt động dạy: - Hoạt động học: - Hoạt động đánh giá:	CELO3.1 CELO3.2 CELO3.3 CELO3.4 CELO7.1	[1], (tr 117-134)
5,6,7	CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG THAM VẤN TÂM LÝ (3,9)	- Hoạt động dạy: - Hoạt động học: - Hoạt động đánh giá:	CELO4.1 CELO6.1 CELO8.1 CELO10.1 CELO10.2	[1], (tr271-349) [4], (tr22-57)
7,8,9	CHƯƠNG 5. MỘT SỐ RỐI NHIỀU TÂM LÝ THƯỜNG GẶP Ở LỨA TUỔI HỌC	- Hoạt động dạy: - Hoạt động học: - Hoạt động đánh	CELO5.1 CELO5.2 CELO5.3	

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy, học và đánh giá	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
	SINH SINH VIÊN (4,8)	giá:	CELO5.4 CELO5.5 CELO6.1 CELO9.1 CELO9.2 CELO9.3 CELO9.4 CELO9.5	

KẾ HOẠCH THỰC HÀNH

Buổi	Nội dung	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
1	Thực hành chương 1:	CELO1.1, CELO1.2 CELO6.2, CELO10.1	Nguồn Internet
3	Thực hành chương 2:	CELO2.1, CELO2.2 CELO6.2, CELO10.1	[1], (tr181-187)
5	Thực hành chương 3:	CELO3.1, CELO3.2 CELO3.3, CELO3.4 CELO7.1	[1], (tr117-134) Tài liệu của giảng viên
7	Thực hành chương 4:	CELO4.1, CELO6.1 CELO8.1, CELO10.1 CELO10.2	[1], (tr271-349) Tài liệu của giảng viên
9	Thực hành chương 5:	CELO5.1, CELO5.2 CELO5.3, CELO5.4 CELO5.5, CELO6.1 CELO9.1, CELO9.2 CELO9.3, CELO9.4 CELO9.5	Tài liệu của giảng viên

9. Hướng dẫn học phần

9.1. Đối với sinh viên

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

9.2. Đối với giảng viên

- Nghiên cứu chương trình đào tạo của ngành học tham gia giảng dạy

- Nghiên cứu nội dung giảng dạy dựa trên đề cương chi tiết.

lượng giảng dạy

10. Phiên bản chỉnh sửa

Lần 2, ngày 9 / 8/2018

11. Phụ trách học phần

- Chương trình: GDH Khoa: Sư phạm

- Giảng viên: Nguyễn Thị Tuấn Anh

- Địa chỉ và email liên hệ: gdh@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: 0977 395639

Bình Dương, ngày 15 tháng 8 năm 2018

GIÁM ĐỐC CTĐT

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Tuấn Anh

PHÒNG ĐTDH

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC
RUBRIC CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH 50%

1. Rubric tham dự lớp

TIÊU CHÍ	TỐT (10 điểm)	ĐẠT (8 điểm)	CHƯA ĐẠT (0 điểm)
Thời gian tham dự	80 - 100% (6đ)	60 - 80% (5đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Thái độ tham dự	Chú ý, tích cực đóng góp (4đ)	Có chú ý và đóng góp (3đ)	Không chú ý/không đóng góp

2. Rubric hoàn thành bài tập (Xác định khả năng và nhu cầu của học sinh hòa nhập)

TIÊU CHÍ	TỐT (10 điểm)	ĐẠT (8 điểm)	CHƯA ĐẠT (0 điểm)
Đúng thời gian, quy định nội dung, hình thức	80 - 100% (...đ)	60 - 79% (...đ)	Ít hơn 60% (... đ)

3. Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ số 1

Chỉ báo thực hiện CELO _{x.y}	Tiêu chí đánh giá	TỐT (... điểm)	ĐẠT (... điểm)	CHƯA ĐẠT (...điểm)
CELO1.1, 1.2	Phân tích có kèm lập luận, dẫn chứng. Các biện pháp đề xuất khả thi	80-100%	60-79%	Ít hơn 60%

4. Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ số 2

Chỉ báo thực hiện CELO _{x.y}	Tiêu chí đánh giá	TỐT (10 điểm)	ĐẠT (8 điểm)	CHƯA ĐẠT (0 điểm)
CELO3.1, 3.2, 3.3, 3.4	- Thuyết trình nhóm: + Nội dung đầy đủ theo yêu cầu + Thiết kế bài thuyết trình ngắn gọn, đẹp + Thuyết trình tự tin, trả lời được các câu hỏi do các thành viên các nhóm đặt ra.	80-100%	60-79%	Ít hơn 60%

ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN

1. Rubric bài kiểm tra kết thúc học phần số 1

Chỉ báo thực hiện CELO _{x.y}	Tiêu chí đánh giá	TỐT (10 điểm)	ĐẠT (8 điểm)	CHƯA ĐẠT (0 điểm)
CELO1.1, CELO1.2 CELO2.1, CELO3.1 CELO3.2, CELO3.3 CELO3.4, CELO7.1 CELO8.1, CELO9.1 CELO9.2, CELO9.3 CELO9.4, CELO9.5 CELO10.1, CELO10.2, CELO10.3	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc trong tham vấn - Nhà tham vấn học đường - Các liệu pháp tâm lý - Các rối nhiễu tâm lý thường gặp ở lứa tuổi học sinh. - Phối hợp các LLGD trong tham vấn học đường. - Vận dụng các lý thuyết để giải quyết các vấn đề được nêu ra trong bài tập 	80-100%	60-79%	Ít hơn 60%

10. Rubric kiểm tra, đánh giá

10.1. Rubric tự học - thang điểm 10

TIÊU CHÍ	TỐT	CHẤP NHẬN ĐƯỢC	KÉM
Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)

10.2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10

TIÊU CHÍ	TỐT	CHẤP NHẬN ĐƯỢC	KÉM
Thời gian tham dự: 60%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Thái độ tham dự: 40%	Chú ý, tích cực đóng góp (6đ)	Có chú ý và đóng góp (4đ)	Không chú ý/không đóng góp (0đ)

10.3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10

STT	Chỉ báo thực hiện	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
KTGK	Kiểm tra giữa kỳ	- Thuyết trình nhóm: + Nội dung đầy đủ theo yêu cầu + Thiết kế bài thuyết trình ngắn gọn, đẹp + Thuyết trình tự tin, trả lời được các câu hỏi do các thành viên các nhóm đặt ra.	10

10.4. Rubric câu hỏi tự luận/bài tập - kiểm tra kết thúc học phần - thang điểm 10

STT	Chỉ báo thực hiện	Câu hỏi tự luận	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	- Nguyên tắc trong tham vấn - Nhà tham vấn học đường	- Câu hỏi lý thuyết	- Sinh viên phân tích, đánh giá nội dung các vấn đề được hỏi - Liên hệ trong thực tiễn	6đ

STT	Chỉ báo thực hiện	Câu hỏi tự luận	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Các liệu pháp tâm lý - Các rối nhiễu tâm lý thường gặp trong nhà trường - Phối hợp các LLGD trong tham vấn học đường 			
2	Nội dung các chương đã học	- Bài tập	- Vận dụng các lý thuyết để giải quyết các vấn đề được nêu ra trong bài tập	4đ
Tổng				10

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát

- Tên học phần: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG (1,1)			
- Tên tiếng Anh: GENERAL PSYCHOLOGY			
- Mã học phần: GD076			
- E- Learning: Có			
- E- portfolio: Có			
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:			
Cơ bản	<input checked="" type="checkbox"/>	Cơ sở ngành	<input type="checkbox"/>
Chuyên ngành	<input type="checkbox"/>	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	<input type="checkbox"/>
- Số tín chỉ: 2 (1+1)			
+ Số tiết lý thuyết: 15			
+ Số tiết thực hành: 30			
- Tự học: 60 tiết			
+ Đọc tài liệu: 30 tiết			
+ Làm bài tập: 30 tiết			
+ Thực hiện Project: 0			
+ Hoạt động khác (nếu có): không			
- Học phần tiên quyết: Không			
- Học phần học trước: Không			

2. Mô tả học phần

Học phần gồm 6 chương nhằm trình bày những kiến thức tổng quan về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm:

3. Mục tiêu học phần

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về khoa học tâm lý người

4. Nguồn học liệu

Tài liệu bắt buộc:

[1]. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2014), Tâm lý học đại cương, NXB ĐHSP, Hà Nội. **Số định danh:** 150 NG527

[2]. Đồng Văn Toàn (chủ biên) (2018), Tâm lý học đại cương, NXB ĐH Huế. **Số định danh:** 150 Đ455

Tài liệu không bắt buộc:

[3]. Nguyễn Xuân Thúc (chủ biên), (2010), Giáo trình Tâm lý học đại cương (Dùng cho các trường Đại học Sư phạm), NXB ĐHSP Hà Nội. **Số định danh:** 150 NG527.

[4]. Ngô Công Hoàn (chủ biên) (2004), Những trải nghiệm tâm lý, tập 1, tập 2, NXB ĐHSP, Hà Nội. **Số định danh:** 153.9 NG450

[5]. Trần Trọng Thủy (chủ biên) (2002), Bài tập thực hành tâm lý học, NXB ĐH Quốc gia, Hà Nội. Số định danh: 150.76 TR121

5. Chuẩn đầu ra học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp									
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10
GD 076	Tâm lý học đại cương	S	S	N	S	N	N	N	N	N	S

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

Chuẩn đầu ra học phần			CDR của CTĐT (ELOx)
Kiến thức	CELO1	Phân tích các biểu hiện của hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý.	ELO1 ELO2
Kỹ năng	CELO2	Khả năng vận dụng được kiến thức vào việc giải các bài tập thực hành.	ELO4
Thái độ	CELO3	Có ý thức tôn trọng sự khác biệt trong đời sống tâm lý con người.	ELO10

6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra (CELOx)	Chỉ báo thực hiện CELOx.y	Mô tả chỉ báo thực hiện
CELO1	CELO1.1	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, vị trí và ý nghĩa của Tâm lý học.
	CELO1.2	Phân tích được bản chất của hiện tượng tâm lý người
	CELO1.3	Trình bày được chức năng của tâm lý, các phương pháp nghiên cứu tâm lý người.
	CELO1.4	Phân biệt các hiện tượng tâm lý dựa trên các căn cứ phân loại.

	CELO1.5	Mô tả được khái niệm hoạt động, đặc điểm hoạt động.
	CELO1.6	Lấy được ví dụ minh họa cấu trúc hoạt động.
	CELO1.7	Phân tích được khái niệm giao tiếp.
CELO2	CELO2.1	Xác định đặc điểm tâm lý được thể hiện trong các tình huống cụ thể.
	CELO2.2	Áp dụng được một số phương pháp nghiên cứu vào việc tìm hiểu tâm lý con người.
	CELO2.3	Vận dụng kết luận của ba quy luật cảm giác vào hoạt động nghề nghiệp cá nhân.
	CELO2.4	Sử dụng sơ đồ tư duy để khái quát hóa các kiến thức về hoạt động nhận thức.
	CELO2.5	Vận dụng kết luận của đặc điểm tri giác vào hoạt động nghề nghiệp cá nhân.
CELO3	CELO3.1	Có ý thức tôn trọng các ý kiến riêng của bạn bè trong hoạt động nhóm.
	CELO3.2	Có ý thức tôn trọng các đặc điểm tâm lý mang tính vùng miền của mỗi cá nhân

7. Đánh giá học phần

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện (CELO _{x,y})	Tỉ lệ (%)
A. Đánh giá quá trình				50
A.1 Đánh giá thái độ học tập				25
Tham dự lớp	Tham gia dự lớp đầy đủ các buổi học với tác phong, trang phục, giờ giấc nghiêm túc.			10
Làm bài tập đầy đủ				15
A.2 Kiểm tra giữa kỳ				25
Thuyết trình nhóm	Hoạt động nhận thức: cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng.	Theo sắp xếp của GV	CELO1.15- CELO1.33 CELO2.1 CELO2.3- CELO2.6	
B. Đánh giá kết thúc học phần				50

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện (CELO _{x.y})	Tỉ lệ (%)
Tự luận	Tất cả các bài học	Theo lịch của PĐBCL	CELO1.1- CELO1.46 CELO2.1- CELO2.8 CELO3.1- CELO3.2	

8. Nội dung chi tiết học phần

8.1. Lý thuyết: : 3 buổi (mỗi buổi 5 tiết)

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy, học và đánh giá	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1 TÂM LÝ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC	Hoạt động dạy:	CELO1.1- CELO1.9	
		Hoạt động tự học:	CELO2.1- CELO2.2	
		Hoạt động đánh giá:	CELO3.1- CELO3.2	
2	Chương 2 HOẠT ĐỘNG VÀ GIAO TIẾP	Hoạt động dạy:	CELO1.1- CELO1.9	[1]
		Hoạt động tự học:	CELO2.1- CELO2.2	
		Hoạt động đánh giá:	CELO3.1- CELO3.2	

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy, học và đánh giá	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
3	<p style="text-align: center;">Chương 3 SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ, Ý THỨC</p>	<p>Hoạt động dạy:</p> <p>Hoạt động tự học:</p> <p>Hoạt động đánh giá:</p>	CELO1.10- CELO1.33 CELO2.1- CELO2.6 CELO3.1- CELO3.2	
4	<p style="text-align: center;">Chương 4 HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC</p>	<p>Hoạt động dạy:</p> <p>Hoạt động tự học:</p> <p>Hoạt động đánh giá:</p>	CELO1.34- CELO1.41 CELO2.1- CELO2.7 CELO2.8 CELO3.1, CELO3.2	[1]
5	<p style="text-align: center;">Chương 5 TÌNH CẢM VÀ Ý CHÍ</p>	<p>Hoạt động dạy:</p> <p>Hoạt động tự học:</p> <p>Hoạt động đánh giá:</p>	CELO1.34- CELO1.41 CELO2.1- CELO2.7 CELO2.8 CELO3.1, CELO3.2	
6	<p style="text-align: center;">Chương 6 NHÂN CÁCH</p>	<p>Hoạt động dạy:</p>	CELO1.34- CELO1.41	
		<p>Hoạt động tự học:</p>	CELO2.1- CELO2.7	

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy, học và đánh giá	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
		Hoạt động đánh giá:	CELO2.8 CELO3.1, CELO3.2	

8.2. Thực hành: 6 buổi (mỗi buổi 5 tiết)

Buổi	Nội dung	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
1	Bài 1: Tâm lý học là một khoa học	CELO1.1- CELO1.4 CELO2.1	[1] (tr.1-17)
2	Bài 2: Hoạt động và giao tiếp	CELO1.5- CELO1.9 CELO2.1 CELO2.2	[1] (tr.21-28)
3	Bài 3: Sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức	CELO1.10- CELO1.14 CELO2.1 CELO2.2	[1] (tr.28-44)
4	Bài 4: Hoạt động nhận thức	CELO1.15- CELO1.33 CELO2.1 CELO2.3- CELO2.6	[1] (tr.44-87)
5	Bài 5: Tình cảm, ý chí	CELO1.34- CELO1.42 CELO2.1 CELO2.7	[1] (tr.97-116)
6	Bài 6: Nhân cách	CELO1.43 - CELO1.46 CELO2.1 CELO2.8	[1] (tr.117-136)

PHỤ LỤC

RUBIC CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH

1. Rubric tham dự lớp

TIÊU CHÍ	TỐT (8-10 điểm)	ĐẠT (5-8 điểm)	CHƯA ĐẠT (Dưới 5 điểm)
Thời gian tham dự	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Thái độ tham dự	Chú ý, tích cực đóng góp	Có chú ý và đóng góp	Không chú ý/không đóng góp

2. Rubric hoàn thành bài tập

TIÊU CHÍ	TỐT (8-10 điểm)	ĐẠT (5-8 điểm)	CHƯA ĐẠT (Dưới 5 điểm)
Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)

2. Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ

CHỈ BÁO	TIÊU CHÍ	TỐT (8-10 điểm)	ĐẠT (5-8 điểm)	CHƯA ĐẠT (Dưới 5 điểm)
CELO. 01 CELO. 02	- Thuyết trình nhóm: + Nội dung đầy đủ theo yêu cầu; thiết kế bài thuyết trình ngắn gọn, đẹp + Thuyết trình tự tin, trả lời được các câu hỏi do GV, các thành viên các nhóm đặt ra.	80 - 100%	60 - 79%	Ít hơn 60%

	- Cho tình huống, sử dụng các lý đã học chỉ ra các rối loạn tâm lý cơ bản của trẻ. - Giải quyết tình huống			
--	---	--	--	--

RUBIC ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN

CHỈ BÁO	TIÊU CHÍ	TỐT (8-10 điểm)	ĐẠT (5-8 điểm)	CHƯA ĐẠT (Dưới 5 điểm)
CELO. 01 CELO. 02 CELO. 03	+ Nội dung đầy đủ theo yêu cầu + Thể hiện bài thi đầy đủ, rõ ý, trình bày sạch đẹp + Trình bày đầy đủ các câu hỏi trong đề thi + Sinh viên biết vận dụng các lý thuyết đã học giải quyết tình huống + Có phân tích diễn giải + Có ví dụ, liên hệ thực tiễn + Liên hệ với hoạt động nghề nghiệp	80 - 100%	60 - 79%	Ít hơn 60%

Ghi chú:

- Điểm tổng kết học phần sẽ được tính dựa vào tỷ lệ mô tả ở mục 7, tính thành 2 cột điểm:

1. Điểm quá trình

2. Điểm kết thúc học phần

- GV có thể linh hoạt quyết định số lượng bài kiểm tra đánh giá cho phù hợp, đảm bảo đáp ứng kết quả học tập mong đợi của môn học

- GV lưu lại các bảng điểm chi tiết trong hồ sơ GV để đối chiếu khi cần

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát

- Tên học phần: Lịch sử các tư tưởng giáo dục (2+0)			
- Tên tiếng Anh: The History of Theory in Education			
- Mã học phần: GD090			
- E-learning: có			
- E-portfolio: Có			
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:			
Cơ bản	<input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/>
Chuyên ngành	<input type="checkbox"/>	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	<input type="checkbox"/>
- Số tín chỉ: 2			
+ Số tiết lý thuyết: 30			
+ Số tiết thực hành: 0			
- Tự học: 60 tiết			
+ Đọc tài liệu: 30 tiết			
+ Làm bài tập: 30 tiết			
+ Thực hiện project: 0 tiết			
+ Hoạt động khác (nếu có): 0 tiết			
- Học phần tiên quyết: không			
- Học phần học trước: Giáo dục học đại cương			

2. Mô tả học phần

Lịch sử tư tưởng giáo dục là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Quản lý giáo dục.

3. Mục tiêu học phần

Học phần *Lịch sử các tư tưởng giáo dục* giúp người học nắm được những cơ sở lý luận, kiến thức, kỹ năng cơ bản về lịch sử các tư tưởng giáo dục trên thế giới;

4. Nguồn học liệu

Tài liệu bắt buộc:

[1] Bùi Minh Hiền, Nguyễn Quốc Trị (2013), *Lịch sử Giáo dục Thế giới*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[2] Bùi Minh Hiền (2008), *Lịch sử Giáo dục Việt Nam*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

Tài liệu không bắt buộc:

[3] Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2012), *Giáo trình Giáo dục học, tập 1,2*, Nxb Đại học SP, Hà Nội.

5. Chuẩn đầu ra học học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp									
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10
GD 090	Lịch sử các tư tưởng GD	N	S	S	N	N	N	S	N	S	N
		N	S	S	N	N	N	S	N	S	N

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

Chuẩn đầu ra học phần			CĐR của CTĐT (ELOx)
Kiến thức	CELO1	Nhận thức được những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về những cơ sở lý luận, kiến thức về lịch sử các tư tưởng giáo dục trên thế giới;	ELO2, ELO3
	CELO2	Xác định rõ ràng, sâu sắc các tư tưởng giáo dục gắn với những nhà giáo dục nổi tiếng.	ELO2, ELO3
Kỹ năng	CELO3	Vận dụng các kỹ năng:	ELO7
	CELO4	Phân tích, giải thích được sự liên hệ giữa các thành tố của một học	ELO7
	CELO5	Vận dụng hệ thống học tập Online (Elearning) và bài giảng thực tế để trao đổi, làm việc nhóm.	ELO7
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	CELO6	- Nhận thức được sự cần thiết của Lịch sử các tư tưởng giáo dục trong chuyên ngành Giáo dục học.	ELO9

6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CELO	Chỉ báo thực hiện	Mô tả chỉ báo thực hiện
CELO1	CELO1.1	Trình bày được những kiến thức tổng quan; Giới thiệu về phân kỳ lịch sử thế giới); Đặc điểm của chế độ công xã nguyên thủy; Đặc điểm giáo dục của chế độ công xã nguyên thủy
	CELO1.2	Trình bày được những đặc điểm giáo dục thời kỳ cổ đại; Tư tưởng của một số nhà giáo dục (Khổng Tử; Socrat; Platon; Arittot)
	CELO1.3	Trình bày được những đặc điểm chung của thời kỳ trung đại, cận đại;
	CELO1.4	Trình bày được những đặc điểm chung của thời kỳ hiện đại; Tư tưởng của một số nhà giáo dục
CELO2	CELO2.1	Giải quyết quá trình nghiên cứu các tư tưởng giáo dục thời kỳ cổ đại; thời kỳ trung đại, cận đại;
	CELO2.2	Giải quyết được các tư tưởng giáo dục thời kỳ hiện đại;
	CELO2.3	Giải quyết được các tư tưởng giáo dục thời kỳ phong kiến ở Việt Nam; thời kỳ Pháp thuộc và Sau cách mạng tháng Tám đến 1975.
CELO3	CELO3.1	Lựa chọn phương pháp phù hợp cho từng bài dạy cụ thể theo chuyên ngành giáo dục học của người học.
	CELO3.2	Sử dụng chuẩn mực ngôn ngữ trong quá trình giảng dạy.
CELO4	CELO4.1	Phân tích, giải thích được sự liên hệ các thành tố liên quan khi học tập, nghiên cứu các tư tưởng giáo dục trên thế giới
	CELO4.2	Phân tích, giải thích được sự liên hệ giữa các thành tố trong quá trình nghiên cứu các tư tưởng giáo dục ở Việt Nam;
	CELO4.3	Phân tích, giải thích được sự liên hệ thực tế các thành tố trong quá trình nghiên cứu tư tưởng giáo dục của Đảng Cộng sản Việt Nam.
CELO5	CELO5.1	Vận dụng hệ thống học tập Online và bài giảng thực tế để trao đổi, làm việc nhóm.
CELO6	CELO6.1	Nhận thức được sự cần thiết của quá trình nghiên cứu các tư tưởng giáo dục trong chuyên ngành đào tạo giáo viên. Nhận biết trách nhiệm xã hội, tác phong, kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp nhà giáo.

7. Đánh giá học phần

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện	Tỉ lệ (%)
	Kiểm tra giữa kỳ			50

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện	Tỉ lệ (%)
Tự luận: 60 phút	Những kiến thức về tư tưởng của các nhà giáo dục trên thế giới.	Tuần 3 (Lý thuyết)	CELO2.1, CELO2.2, CELO2.4, CELO3.2, CELO3.3	50
Kiểm tra cuối kỳ				50
Tự luận: 60 phút	Nắm được những kiến thức cơ bản của tư tưởng của các nhà giáo dục Việt Nam;	Theo lịch của PĐBCL	Tất cả các chỉ báo	50

8. Nội dung chi tiết học phần

Thực hành

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Giáo dục thời kỳ công xã nguyên thủy	Phương pháp giảng dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu Các nội dung cần tự học:	CELO1.1 CELO1.2	1] Bùi Minh Hiền, Nguyễn Quốc Trị (
2	Chương 2: Tư tưởng giáo dục giáo dục thời kỳ cổ đại	Phương pháp giảng dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu Các nội dung cần tự học:	CELO2.1	1] Bùi Minh Hiền, Nguyễn Quốc Trị (2013), Lịch sử Giáo dục
3	Chương 3: Tư tưởng giáo dục giáo dục thời kỳ trung đại, cận đại	Phương pháp giảng dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu Các nội dung cần tự học:	CELO1.1 CELO1.3 CELO2.1	[1] Bùi Minh Hiền, Nguyễn
4	Chương 4: Tư tưởng giáo dục giáo dục thời kỳ hiện đại	Phương pháp giảng dạy: Thuyết giảng, thảo	CELO1.1 CELO1.3 CELO2.1	[1] Bùi Minh Hiền, Nguyễn Quốc Trị

		luyện nhóm, trình chiếu Các nội dung cần tự học:		(2013), Lịch sử Giáo dục
5	Chương 5: Tư tưởng giáo dục Việt Nam thời kỳ phong kiến	Phương pháp giảng dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu Các nội dung cần tự học:	CELO1.4 CELO1.5 CELO2.1 CELO2.2	
6	Chương 6: Tư tưởng giáo dục Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc và Sau cách mạng tháng Tám đến 1975	Phương pháp giảng dạy: Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu Các nội dung cần tự học:	CELO1.5 CELO2.2 CELO3.1	[2] Bùi Minh Hiền (2008),

9. Hướng dẫn học phần

9.1. Đối với sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp, Sinh viên không được nghỉ quá 1 buổi học trên lớp.
- Sinh viên phải có đủ bài tập nhóm, bài tập thực hành mới được dự thi hết môn.
- Sinh viên có bài tập nhóm, bài tập thực hành không đạt yêu cầu phải làm lại theo quy định của giảng viên.

9.2. Đối với giảng viên

- Nghiên cứu chương trình;
- Nghiên cứu đề cương;
- Nghiên cứu tài liệu giáo trình và xây dựng đề cương bài giảng.

9.3. Phương thức vận hành lớp học

Phương tiện giảng dạy: máy tính, máy chiếu, loa nghe, bảng đen/trắng, phấn/bút, khăn lau, giấy khổ A3, A4, các mũ gồm nhiều màu, các dụng cụ trực quan khác tùy theo yêu cầu hoạt động lớp học

Phương thức giao tiếp, chủ yếu theo phương pháp quy nạp, bao gồm:

- Thảo luận: Hoạt động đôi, nhóm, cả lớp
- Đặt câu hỏi, trả lời
- Giải quyết vấn đề, tình huống (sử dụng các phương tiện truyền thông như báo chí, chương trình TV, video clips ...)

10. Phiên bản chỉnh sửa

- Lần 2, ngày 10 /8/2018.

11. Phụ trách học phần

- Khoa/Chương trình: Khoa sư phạm/ Chương trình Giáo dục Học
- Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Trung
- Địa chỉ và email liên hệ: gdh@tdmu.edu.vn
- Điện thoại: **02743844226**

Bình Dương, ngày 15 tháng 08 năm 2018

GIÁM ĐỐC CTĐT

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Trần Văn Trung

PHÒNG ĐTDH

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC
RUBRIC CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)

1. Rubric tự học - thang điểm 10

TIÊU CHÍ	TỐT	CHẤP NHẬN ĐƯỢC	KÉM
Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)

2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10

TIÊU CHÍ	TỐT	CHẤP NHẬN ĐƯỢC	KÉM
Thời gian tham dự: 60%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Thái độ tham dự: 40%	Chú ý, tích cực đóng góp (6đ)	Có chú ý và đóng góp (4đ)	Không chú ý/không đóng góp (0đ)

3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10

STT	Chỉ báo thực hiện	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
KTGK	Kiểm tra giữa kỳ	Những kiến thức về tư tưởng của các nhà giáo dục trên thế giới.	10

4. Rubric câu hỏi tự luận - kiểm tra kết thúc học phần - thang điểm 10

STT	Chỉ báo thực hiện	Câu hỏi tự luận	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Những kiến thức cơ bản tư tưởng giáo dục của Đảng Cộng sản Việt Nam.	Trình bày tư tưởng giáo dục của Đảng Cộng sản Việt Nam (theo Nghị quyết số 29 của BCH TW Đảng khóa XI)?	- Sinh viên thực hiện trình bày những nội dung cơ bản tư tưởng giáo dục của Đảng Cộng sản Việt Nam (theo Nghị quyết số 29 của BCH TW Đảng khóa XI.	4đ
2	Những kiến thức cơ bản tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh.	Trình bày tư tưởng giáo dục của tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh?	- Sinh viên trình bày những nội dung cơ bản tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh.	4đ
3	Xây dựng chương trình hành động của bản thân trong quá trình học tập tại trường.	Các em xây dựng chương trình hành động của bản thân trong quá trình học tập tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.	- Sinh viên biết xây dựng chương trình hành động của bản thân trong quá trình học tập tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.	2 đ
Tổng				10

***Ghi chú:** điểm tổng kết học phần sẽ được tính dựa vào tỷ lệ mô tả mục 7, tính thành 2 cột điểm:

1. Điểm quá trình
2. Điểm kết thúc học phần

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát

- Tên học phần: NHẬP MÔN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (1+1)			
- Tên tiếng Anh: INTRODUCTION OF EDUCATION SCIENCE			
- Mã học phần: GD086			
E-learning: Có			
E-portfolio: có			
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:			
Cơ bản	<input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành	<input type="checkbox"/>
Chuyên ngành	<input checked="" type="checkbox"/>	Đề án/Khóa luận tốt nghiệp	<input type="checkbox"/>
- Số tín chỉ: 2 (1+1)			
+ Số tiết lý thuyết: 15 tiết			
+ Số tiết thực hành: 30 tiết			
- Tự học: 60 tiết			
+ Đọc tài liệu: 30 tiết			
+ Làm bài tập: 30 tiết			
+ Thực hiện project: 0			
+ Hoạt động khác (nếu có): 0			
- Học phần tiên quyết: Không			
- Học phần học trước: không			

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Trường, Khoa, Ngành học và các cơ hội việc làm sau khi ra trường.

- **Kiến thức:** Sinh viên nắm vững các quy định và thông tin về Trường, Khoa, Ngành và các cơ hội việc làm sau khi ra trường.

- **Kỹ năng:** Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Sinh viên tuân thủ các nội quy và quy định trong học tập.

4. Nguồn học liệu

Tài liệu tham khảo:

[1] Quốc hội, Luật Giáo dục 2005, sửa đổi 2009.

[2] Các văn bản pháp lý: Điều lệ nhà trường và các văn bản khác như: Chuẩn hiệu trưởng, qui định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Giáo dục – Đào tạo, Sở Giáo dục – Đào tạo, Phòng Giáo dục – Đào tạo.

Tài liệu khác:

[7] Tham khảo các trang Web về trường, khoa....

5. Chuẩn đầu ra học học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp									
		EL O1	EL O2	EL O3	EL O4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10
GD086	Nhập môn ngành Giáo dục học	S	S	N	N	N	N	N	S	S	S

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

Chuẩn đầu ra học phần			CĐR của CTĐT (ELOx)
Kiến thức	CELO1	Phân tích được các vấn đề cơ bản về tổ chức hoạt động trong trường đại học và các thành phần của một chương trình giáo dục đại học, kiến thức tổng quan về ngành học.	ELO1 ELO2
	CELO2	Vận dụng, đánh giá được những nhiệm vụ, yêu cầu nghề nghiệp của người quản lý, giáo viên, chuyên viên, cán bộ Đoàn.	ELO1, ELO2
Kỹ năng	CELO3	Kỹ năng liên kết, phối hợp và giải quyết được các vấn đề liên quan đến chuyên môn của ngành.	ELO8
	CELO4	Sắp xếp và phân loại tài liệu học tập theo hệ thống.	ELO8
Tự chủ và trách nhiệm	CELO5	Trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học, chuyên ngành Giáo dục học, giáo dục Đoàn Đội đối với xã hội.	ELO9
	CELO6	Rèn luyện khả năng tự học tập suốt đời.	ELO10

6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra CELO	Chỉ báo thực hiện	Mô tả chỉ báo thực hiện
CELO1	CELO1.1	Mô tả được sơ đồ tổ chức, định hướng phát triển của khoa, trường, các hoạt động của các câu lạc bộ trong trường, khoa.
	CELO1.2	Phân tích được chuẩn đầu ra của ngành, chỉ ra được các học phần đại cương, học phần theo hướng ngành và mối liên hệ tiên quyết của các học phần các định hướng phát triển nghề nghiệp.
	CELO1.3	Vận dụng được quy định học vụ của khoa, trường; phân tích được những nhiệm vụ và quyền lợi của sinh viên ngành GDH.
	CELO1.4	Đánh giá được lịch sử phát triển của ngành, các định hướng dạy học trong tương lai.
	CELO1.5	Hiểu và vận dụng được một số nội dung về môn học, hình thức kiểm tra đánh giá, thông tin liên lạc.
	CELO1.6	Phân tích được vai trò, quá trình phát triển và định hướng phát triển của ngành GDH trong giai đoạn hội nhập quốc tế.
CELO2	CELO2.1	Áp dụng những kiến thức chuyên ngành về khoa học giáo dục vào quá trình dạy học, giáo dục ở các cơ sở giáo dục.
	CELO2.2	Áp dụng những kiến thức chuyên ngành về khoa học giáo dục vào quá trình tổ chức các hoạt động Đoàn Đội cho học sinh.
CELO3	CELO3.1	Vận dụng các kỹ năng: để học đại học tốt như kỹ năng lập kế hoạch bản thân, kỹ năng viết đề cương nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm tài liệu và kỹ năng trình bày.
	CELO3.2	Vận dụng các kỹ năng: để xây dựng kế hoạch và giải quyết công việc theo nhiệm vụ được phân công.
CELO4	CELO4.1	Thiết kế, thực hiện được các dạng hoạt động dạy học.
	CELO4.2	Thiết kế, thực hiện được các dạng hoạt động giáo dục.
	CELO4.3	Thiết kế, thực hiện được các dạng hoạt động Đoàn Đội;
	CELO4.4	Thiết kế, thực hiện được các dạng hoạt động NCKH
CELO5	CELO5.1	Vận dụng hệ thống học tập Online (Elearning) và bài giảng thực tế để trao đổi, làm việc nhóm để thực hiện được các dạng hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học, hoạt động Đoàn Đội; hoạt động NCKH.
CELO6	CELO6.1	Đánh giá được sự cần thiết của chuyên ngành Giáo dục học, giáo dục Đoàn Đội đối với xã hội.

7. Đánh giá học phần

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện (CELOx.y)	Tỉ lệ (%)
A. Đánh giá quá trình				50
A.1 Kiểm tra giữa kỳ				50
Bài thu hoạch	Sinh viên ghi chép những thông tin, số liệu về những trường mà SV đi thực tế.	Tuần 5	CELO2.1 CELO2.2 CELO3.1	

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện (CELO _{x,y})	Tỉ lệ (%)
	Sinh viên phân tích nhận xét và định hướng nghề nghiệp của bản thân gắn với thực tiễn giáo dục phổ thông.		CELO3.2 CELO4.1 CELO4.2 CELO4.3 CELO4.4 CELO5.1	
B. Đánh giá kết thúc học phần				50
Tiểu luận	Xây dựng Kế hoạch cá nhân khi học ngành giáo dục học	Theo lịch của PĐBCL	Tất cả chỉ báo	

8. Nội dung chi tiết học phần

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy, học và đánh giá	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA VÀ NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC	Hoạt động dạy: Hoạt động học: Hoạt động đánh giá	CELO1.1 CELO1.2 CELO2.1 CELO2.2 CELO3.1 CELO3.2	[5, tr 3-25]
2	Chương 2: GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC HỌC	Hoạt động dạy: Hoạt động học: Luật Giáo dục 2005, sửa đổi 2009. Hoạt động đánh giá	CELO1.1 CELO1.2 CELO6.1	
3	Chương 3: HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VIỆT NAM	Hoạt động dạy: Hoạt động học: -Thảo luận nhóm. Hoạt động đánh giá	CELO1.1 CELO1.2 CELO2.1 CELO2.2 CELO3.1 CELO3.2 CELO6.1	[1, tr1-10] [3, tr4-30]
4	Chương 4: HỆ THỐNG BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ GIÁO DỤC	Hoạt động dạy: Hoạt động học: Hoạt động đánh giá	CELO1.1 CELO1.2 CELO2.1 CELO2.2	[1, tr10-20] [2, đọc hết]
5	Chương 5:	Hoạt động dạy:	CELO1.1 CELO1.2	[1, tr20-30]

	NGƯỜI CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ PHỤ TRÁCH ĐỘI TNTP HỒ CHÍ MINH	Hoạt động học: Hoạt động đánh giá	CELO2.1 CELO2.2 CELO3.1 CELO3.2 CELO4.1 CELO4.2 CELO4.3 CELO4.4 CELO5.1 CELO6.1	[2, đọc hết]
6	Chương 6: HƯỚNG DẪN VIẾT TIÊU LUẬN/BÁO CÁO NGHIÊN CỨU	Hoạt động dạy: Hoạt động học: Hoạt động đánh giá	CELO1.1 CELO1.2 CELO2.1 CELO2.2 CELO3.1 CELO3.2 CELO4.1 CELO4.2 CELO4.3 CELO4.4 CELO5.1 CELO6.1	[2, đọc hết]
7	Tham quan khảo sát thực tế: Trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	Hoạt động dạy: Quản lý lớp. Hoạt động học: Hoạt động đánh giá	CELO1.1 CELO1.2 CELO2.1 CELO2.2 CELO5.1 CELO6.1	[2, đọc hết].
8	Tham quan khảo sát thực tế: Trường Mầm non trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	Hoạt động dạy: Quản lý lớp. Hoạt động học: Hoạt động đánh giá	CELO1.1 CELO1.2 CELO2.1 CELO2.2 CELO5.1 CELO6.1	[3, tr30-40]
9	THỰC HÀNH VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC	Hoạt động dạy: Hoạt động học: Hoạt động đánh giá	CELO3.1 CELO3.2 CELO4.1 CELO4.2 CELO4.3 CELO4.4	[2, Đọc hết]

9. Quy định của học phần

9.1. Đối với sinh viên

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

9.2. Đối với giảng viên

- Thực hiện đề cương và các qui định của nhà trường.
- Tư vấn học tập cho SV ngoài giờ học. Lịch do GV tự sắp xếp cho phù hợp với thời khoá biểu cá nhân.

10. Phiên bản chỉnh sửa

Lần 2, ngày 10/08/2018

11. Phụ trách học phần

- Khoa: Sư phạm/Chương trình: Giáo dục học
- Địa chỉ và email liên hệ: gdh@tdmu.edu.vn
- Điện thoại: 0274.3822518-103

Bình Dương, ngày 15 tháng 08 năm 2018

GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Trần Văn Trung

PHÒNG ĐTDH

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC
RUBRIC CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH

1. Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ

Chỉ báo thực hiện CELO_{x.y}	Tiêu chí đánh giá	TỐT (8-10 điểm)	ĐẠT (5-7.5 điểm)	CHƯA ĐẠT (0 điểm)
CELO2.1 CELO2.2 CELO3.1 CELO3.2	Sinh viên ghi chép những thông tin, số liệu về những trường mà SV đi thực tế.	80-100% (6.0 đ)	60 - 79% (4.0 đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
CELO4.1 CELO4.2 CELO4.3 CELO4.4 CELO5.1	Sinh viên phân tích nhận xét và định hướng nghề nghiệp của bản thân gắn với thực tiễn giáo dục phổ thông.	80-100% (4.0 đ)	60 - 79% (3.5 đ)	Ít hơn 60% (0 đ)

ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN

1. Rubric bài kiểm tra kết thúc học phần

Chỉ báo thực hiện CELO_{x.y}	Tiêu chí đánh giá	TỐT (8-10 điểm)	ĐẠT (5-7.5 điểm)	CHƯA ĐẠT (0 điểm)
Tất cả chỉ báo	Xây dựng Kế hoạch cá nhân khi học ngành giáo dục học Xây dựng Kế hoạch cá nhân khi học ngành giáo dục học - Kế hoạch phải đảm bảo những nội dung cơ bản; có tính thực tiễn. - Hình thức: trình bày sạch sẽ, đúng bố cục, quy định văn bản; đảm bảo phù hợp chuyên ngành khoa học GD.	80-100% (8.0 đ)	60 - 79% (6.0 đ)	Ít hơn 60% (0.0 đ)

...

* Ghi chú:

- Điểm tổng kết học phần sẽ được tính dựa vào tỷ lệ mô tả ở mục 7, tính thành 2 cột điểm:

1. Điểm quá trình

2. Điểm kết thúc học phần

- GV có thể linh hoạt quyết định số lượng bài kiểm tra đánh giá cho phù hợp, đảm bảo đáp ứng kết quả học tập mong đợi của môn học

- GV lưu lại các bảng điểm chi tiết trong hồ sơ GV để đối chiếu khi cần